

Bản án số: 69/2019/HS-ST.

Ngày: 02-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Hoàng Nam

2/ Bà Lê Thị Hoàng Liễu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hoà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST - HS ngày 28/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST – HS ngày 12/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**; giới tính: Nam; sinh năm 1994; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: 769/1/163 Phạm Thế Hiển, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Sửa xe; họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; họ tên mẹ: Hứa Thị Kim H, sinh năm 1975; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 532/QĐ-TA (hiện đang chấp hành quyết định này).

Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2018; bị cáo có mặt tại toà.

2. Họ và tên: **Đào Văn T (tên gọi khác: T Bi)**; giới tính: Nam; sinh ngày 26/4/2000; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: 14D/8 Nguyễn Duy, Phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1970; họ tên mẹ: Đào Thị H, sinh năm 1972; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

Ngày 16/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 247/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 01/2017/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Chưa thi hành xong án phí sơ thẩm (phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi).

Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 533/QĐ-TA (hiện đang chấp hành quyết định này).

Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2018; bị cáo có mặt tại toà.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đăng K, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Ấp 9, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: Nhà trọ C7C/19FD11 ấp 4A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Thôn Tây Phước, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: Nhà trọ C7C/19FD11 ấp 4A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: 68/4 Trần Phú, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 121/C7B, ấp 4A xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT: Ấp 9, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T, Đào Văn T có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 23 giờ ngày 24/8/2018, Nguyễn Thành T đi bộ đến nhà T tại địa chỉ nhà không số, khu C9, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh tìm T thì gặp Đào Văn T1 (anh ruột của T) cùng với 01 người bạn của T1 (không rõ lai lịch). Tại đây, T1 rủ cả nhóm đi tìm tài sản để lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T vừa về đến nhà nên Nguyễn Thành T rủ T cùng đi trộm tài sản, T đồng ý.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 52H2 – 9706 chở Nguyễn Thành T, T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở bạn của T1 đi lòng vòng tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 04 giờ ngày 25/8/2018, khi cả nhóm đi ngang qua khu nhà trọ địa chỉ C7C/19FD11, tổ 209, ấp 4A, xã Bình Hưng thì T1 phát hiện bên trong đường đi của dãy nhà trọ có dựng 03 xe mô tô không người trông coi, cả nhóm thống nhất lấy trộm. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 52H2 – 9706 và bạn của T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy về nhà T để cất xe mô tô biển số 52H2 – 9706 rồi bạn T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T quay lại khu nhà trọ trên. Tại đây, T1 kêu T đứng bên ngoài cách vị trí lấy trộm xe khoảng 15 mét để trông xe và cảnh giới; còn T1, T và bạn của T1 đi vào bên trong lấy trộm xe mô tô. T1 dùng kèm còng lực chuẩn bị từ trước cất khóa hàng rào, cả

nhóm đi vào bên trong. T1 dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 71B3 – 125.76 của chị Nguyễn Thị Đăng K dựng phía ngoài gần hàng rào nhưng do xe có khóa cổ nên bạn của T1 cùng hỗ trợ bẻ khóa. Nguyễn Thành T đi đến đẩy xe mô tô hiệu Citi @ biển số 61Z2 – 9772 của anh Trần Minh T (dựng gần xe biển số 71B3 – 125.76), dùng tay bứt dây điện để khởi động xe. Do không mở được khóa công tắc nên T1 và bạn T1 đẩy xe mô tô Yamaha Sirius biển số 71B3 – 125.76 ra ngoài để Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô Citi @ biển số 61Z2 – 9772 và dùng chân đẩy xe mô tô 71B3 – 125.76 do T1 cầm lái, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở bạn T1. Cả nhóm điều khiển xe về nhà T, địa chỉ nhà không số, khu C9, ấp 4A, xã Bình Hưng cất giấu 02 xe mô tô vừa lấy trộm được. Tại đây, bạn của T1 đưa cho T một biển số xe (không rõ biển số) để T thay cho xe mô tô biển số 61Z2 – 9772; T1 lấy biển số 49G1 – 394.26 thay cho xe mô tô biển số 71B3 – 125.76, sau đó cả nhóm đi ngủ.

Đến khoảng 17 giờ chiều cùng ngày, T1 và bạn của T1 bán được xe mô tô hiệu Citi @ biển số 61Z2 – 9772 (đã được thay thế bằng biển số khác) cho người không rõ lai lịch với số tiền 2.000.000 đồng, chia đều cho 4 người, mỗi người được 500.000 đồng.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 25/8/2018, chị Nguyễn Thị Đăng K và anh Trần Minh T phát hiện mất xe nên đến Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh trình báo sự việc. Công an xã Bình Hưng lập hồ sơ tin báo, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/8/2018, Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh đi tuần tra phát hiện Nguyễn Thành T có biểu hiện nghi vấn nên mời trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thành T và T khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng phạm trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên. Số tiền được chia từ việc bán xe tất cả chia nhau để tiêu xài cá nhân, đã sử dụng hết.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 1720/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 18/9/2018 và Kết quả định giá tài sản số 2522/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 71B3 – 125.76 trị giá 17.680.000 đồng, 01 xe mô tô Citi @ biển số 61Z2 – 9772 trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 22.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm:

1/ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, gắn biển số 49G1 – 394.26, số máy E3T6E164805, số khung: đã bị đục. Qua xác minh, xe mô tô trên có biển số thật là 71B3 – 125.76 do ông Nguyễn Văn Khanh là cha của chị Nguyễn Thị Đăng K đứng tên đăng ký xe, cho Khoa sử dụng làm phương tiện đi học. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Khoa (bút lục số 89, 92). Đối với biển số xe số 49G1 – 394.26, qua xác minh là biển số xe mô tô hiệu Jiulong, số máy 1P50FMG10413153, số khung LTBXCGLF01L014688 do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ sở hữu và đứng tên giấy đăng ký xe. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, anh Đức khai bị mất trộm vào ngày 05/8/2018 tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh vào thời điểm trên không có ai trình báo về việc mất trộm xe mô tô biển số 49G1 – 394.26. Cơ quan Cảnh sát điều tra lưu giữ tại kho vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án khác.

2/ 01 (một) xe mô tô hiệu Citi @ gắn biển số 67C1 – 058.43, số máy RPKFMip52FMH00016838, số khung RPKDCH2PKAH006838 thu giữ tại nhà Đào Văn T. Qua làm việc, T khai nhận là xe do T cùng đồng bọn trộm cắp tại địa bàn Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ 01(một) xe mô tô hiệu Medal (kiểu dáng Wave) màu đỏ, gắn biển số 18F5 – 4158, số máy không rõ, số khung UM5H – 209545 thu giữ tại nhà Đào Văn T. Qua làm việc, T khai là xe do T cùng đồng bọn trộm cắp tại địa bàn Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ 01 biển số xe máy 62K5 – 2387 là biển số thu giữ được tại nhà Đào Văn T. Qua xác minh, biển số 62K5 – 2387 là của xe mô tô hiệu Medal (kiểu dáng Wave) màu đỏ, số máy VKVLM1P52FMHF – 209545, số khung RMLWCH4UM5H – 290545 (trùng với số khung xe mô tô gắn biển số 18F5 – 4158 thu giữ tại nhà T). Kết quả xác minh xe mô tô này do bà Trần Thị Khuya – Sinh năm 1966, cư ngụ ấp 3, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đứng tên giấy đăng ký xe, hiện bà Khuya không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ.

5/ 01 (một) cây kèm cộng lực bằng kim loại dài 34cm.

6/ 01 (một) xe mô tô hiệu Majesty màu đen, gắn biển số 52H2 – 9760, số máy VTT52FMH-047249, số khung VTTWCH0022TT-047249 thu giữ tại nhà Đào Văn T. Kết luận giám định xe mô tô trên có số khung và số máy không đổi. Kết quả xác minh chiếc xe đặc điểm nêu trên không có hồ sơ trong cơ sở dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. (bút lục số 286)

Đối với vật chứng tại khoản 5 và khoản 6, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý (bút lục số 299,300).

Đối với các vật chứng từ khoản 2 đến khoản 4 do có liên quan đến các vụ án xảy ra trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn chuyển và đề nghị Công an Quận 8 tiếp nhận, đồng thời có công văn đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. (bút lục 32, 286, 287).

Tại bản Cáo trạng số 69/CT - VKS ngày 21 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn K và bị hại là bà Nguyễn Thị Đăng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự.

Bị hại ông Trần Minh T vắng mặt, lời khai tại Cơ quan điều tra ông yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng giá trị hiện tại của xe mô tô hiệu Citi @ biển số 61Z2 – 9772 mà các bị cáo chiếm đoạt và xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Văn T tại tòa là phù hợp với với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 186 – 199, 222 - 237); phù hợp với lời khai của những bị hại Nguyễn Thị Đăng K (BL: 148 – 154), Trần Minh T (BL: 140 – 145); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, khám nghiệm hiện trường, trích xuất ảnh qua camera...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 04 giờ ngày 25/8/2018, các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Văn T cùng với đồng phạm của mình (T1 đang truy tìm, bạn của T1 không rõ lai lịch) đã có hành vi lên lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 71B3 – 125.76 có trị giá 17.680.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đăng K; và 01 xe mô tô biển số 61Z2 – 9772 có trị giá 5.000.000 đồng của anh Trần Minh T (Theo Kết quả định giá tài sản số 1720/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 18/9/2018 và Kết quả định giá tài sản số 2522/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) tại nhà trọ địa chỉ C7C/19FD11, tổ 209, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 22.680.000 đồng.

[4] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo T lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành T: Là người nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định. Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 532/QĐ-TA (hiện đang chấp hành quyết định này).

Đối với bị cáo T: Cũng là người nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định. Ngày 16/11/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 247/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 01/2017/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Chưa thi hành xong án phí sơ thẩm (phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi).

Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 533/QĐ-TA (hiện đang chấp hành quyết định này).

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân, lai lịch, vai trò, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo mà có mức án nghiêm.

[7] Đối với Đào Văn T1, qua xác minh, T1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Nguyễn Thành T báo truy tìm, xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với bạn của T1, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở điều tra, xử lý.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản kịp thời thu hồi được một phần giao trả cho bị hại; bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 (bị cáo Nguyễn Thành T còn hưởng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51) Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[10] Vật chứng của vụ án:

Đối với cây kèm cộng lực bằng kim loại dài 34cm, xét không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô hiệu Majesty màu đen, gắn biển số 52H2 – 9760, số máy VTT52FMH-047249, số khung VTTWCH0022TT-047249 thu giữ tại nhà bị cáo Đào Văn T. Kết luận giám định xe mô tô trên có số khung và số máy không đổi. Kết quả xác minh chiếc xe đặc điểm nêu trên không có hồ sơ trong cơ sở dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ đến nhận, nghĩ sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với xe mô tô hiệu Citi @ gắn biển số 67C1 – 058.43, số máy RPKFMip52FMH00016838, số khung RPKDCH2PKAH006838; xe mô tô hiệu Medal (kiểu dáng Wave) màu đỏ, gắn biển số 18F5 – 4158, số máy không rõ, số khung UM5H – 209545; 01 biển số xe máy 62K5 – 2387 là biển số thu giữ được tại nhà Đào Văn T. Qua xác minh, biển số 62K5 – 2387 là của xe mô tô hiệu Medal (kiểu dáng Wave) màu đỏ, số máy VKVLM1P52FMHF – 209545, số khung RMLWCH4UM5H – 290545 (trùng với số khung xe mô tô gắn biển số 18F5 – 4158 thu giữ tại nhà T). Đây là những vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo T có liên quan đến các vụ án xảy ra trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn số 123/CQĐT-CSHS ngày 22/11/2018 chuyển và đề nghị Công an Quận 8 tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, gắn biển số 49G1 – 394.26, số máy E3T6E164805, số khung: đã bị đục. Qua xác minh, xe mô tô trên có biển số thật là 71B3 – 125.76 do ông Nguyễn Văn Khanh là cha của chị Nguyễn Thị Đăng K đứng tên đăng ký xe, cho Khoa sử dụng làm phương tiện đi học. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Khoa theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với biển số xe số 49G1 – 394.26, qua xác minh là biển số xe mô tô hiệu Jiulong, số máy 1P50FMG10413153, số khung LTBXCGLF01L014688 do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ sở hữu và đứng tên giấy đăng ký xe. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, anh Đức khai bị mất trộm vào ngày 05/8/2018 tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh vào thời điểm trên không có ai trình báo về việc mất trộm xe mô tô biển số 49G1 – 394.26. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh lưu giữ tại kho vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án khác.

Đối với xe mô tô Citi @ biển số 61Z2 – 9772, không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về dân sự:

Ông Trần Minh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo giá trị hiện tại của xe mô tô hiệu Citi @ biển số 61Z2 – 9772. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ và đúng pháp luật cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Đăng K không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Văn T cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu Majesty màu đen, gắn biển số 52H2 – 9760, số máy VTT52FMH-047249, số khung VTTWCH0022TT-047249.

Tịch thu tiêu huỷ 01 cây kèm cộng lực bằng kim loại dài 34cm.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 27/02/2019).

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành T và Đào Văn T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Minh T số tiền cụ thể là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thực hiện một lần ngay khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn